TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2021/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 25 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Lường Thị X** - Sinh năm: 1984;

Nơi ĐKHKTT: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên;
Chỗ ở: Đội 4B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Bị đơn: Anh **Quàng Văn Th** - Sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Đội 4B, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi công tác: Trường Phổ thông dân tộc bán trú T và Tr - bản H, xã H, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị X và anh Quàng Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về hôn nhân***: Chị Lường Thị X và anh Quàng Văn Th thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***: Giao hai con chung là cháu Quàng Việt A - sinh ngày 26/4/2007 và Quàng Nhật U - sinh ngày 17/01/2013 cho chị Lường Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Quàng Văn Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Quàng Nhật U 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi cháu U đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01/9/2021.

Anh Th có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình chị X không ai được cản trở việc anh Th thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về quan hệ tài sản và công nợ:**

+ Về tài sản riêng của từng người, tài sản chung của vợ chồng, nợ phải trả, nợ lấy về: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về diện tích ruộng nương: Không có.

**** Về án phí***: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lường Thị X tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị X được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004788 ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị X số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh Quàng Văn Th phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con).

3. ***Về nghĩa vụ thi hành án***: Áp dụng Điều 351, 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (chị Lường Thị X) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng bên phải thi hành án (anh Quàng Văn Th) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Th Xương, huyện ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyến